

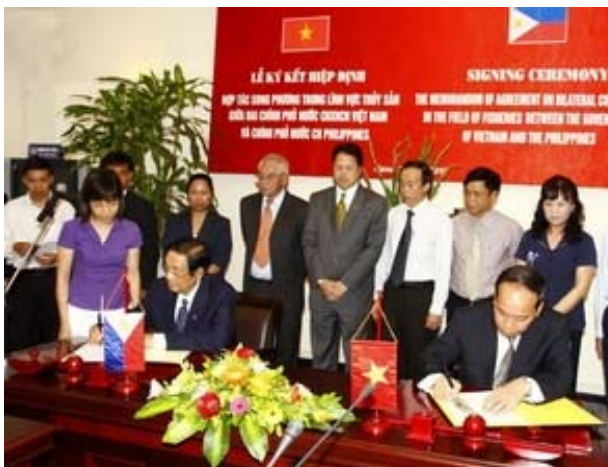
Văn phòng ISG: Phòng 207-209, Nhà A8, Số 10 Nguyễn Công Hoan, Hà Nội
Tel: (04) 37711736 / Fax: (04) 37716702
Email: isgmard@fpt.vn / Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 02 - Tháng 06/2010

Trong số này

- Hợp tác song phương (tr1)
- Xuất khẩu nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm 2010 (tr2-3)
- Chương trình, dự án HTQT được phê duyệt 6 tháng đầu năm 2010 (tr 3-4)

**Việt Nam-Philippines ký Hiệp định
hợp tác nghề cá**



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Vũ Văn Tám và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Philippines Rafael E. Seguis, ký Hiệp định hợp tác song phương

Lễ ký Hiệp định hợp tác nghề cá giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Philippines, tổ chức ngày 28/6, tại Hà Nội.

Phát biểu tại lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản Vũ Văn Tám cho biết hiệp định này phản ánh được mong muốn và quyết tâm của hai bên trong việc tăng cường mối quan hệ và hợp tác vì lợi ích ngư dân hai nước.

Thứ trưởng tin tưởng rằng thông qua Hiệp định

này, mối quan hệ giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Nông nghiệp Philippines nói riêng; và mối quan hệ giữa hai nước nói chung sẽ được nâng lên một tầm cao mới.

Theo biên bản ký kết, hai bên nhất trí tiến hành các hoạt động hợp tác về trao đổi thông tin, hỗ trợ ngư dân khai thác trên biển và công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển.

Với thế mạnh về nuôi trồng thủy sản trên biển, Philippines còn là nước đứng đầu trong ASEAN về trồng rong biển, trong khi Việt Nam lại có thế mạnh về nuôi thủy sản nước ngọt như cá tra, cá basa, tôm.

Hiệp định sẽ làm cơ sở để hai bên triển khai các hoạt động về nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để phát triển nguồn lợi thủy sản. Sau Hiệp định này, hai bên sẽ thành lập nhóm công tác và xây dựng kế hoạch hợp tác cụ thể trong từng lĩnh vực.

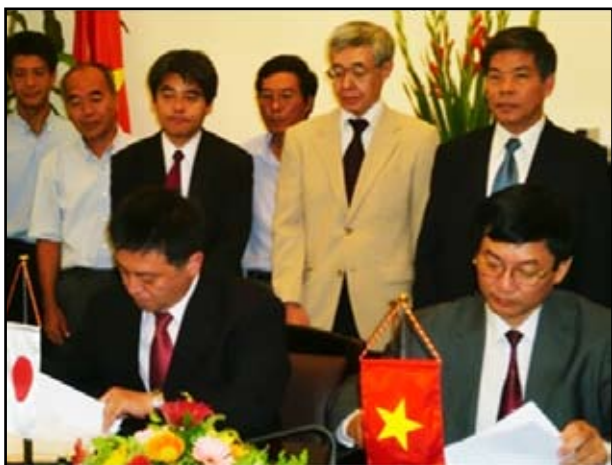
Việt Nam-Philippines có mối quan hệ hợp tác láng giềng lâu dài và truyền thống. Hai nước đã có quan hệ hợp tác trên hầu hết các lĩnh vực về kinh tế, chính trị và xã hội, đặc biệt là trong khuôn khổ hợp tác ASEAN.

Về lĩnh vực thủy sản, nhìn chung hai nước đều có những nét tương đồng trong phát triển thủy sản, đặc biệt Philippines có kinh nghiệm tốt trong quản lý nghề cá dựa trên cộng đồng.

Tuy nhiên, quan hệ hợp tác trong lĩnh vực thủy sản giữa hai nước mới chỉ dừng lại ở mức trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý trong khuôn khổ hợp tác đa phương thông qua các tổ chức khu vực như ASEAN, Seafdec./

(Nguồn:TTXVN)

Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ Việt Nam tăng cường chức năng tổ chức HTX nông nghiệp



Ngày 29/6/2010, tại Hà Nội, dưới sự chứng kiến của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Minh Quang, ông Tăng Minh Lộc, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và ông Shimizu Akira, Phó trưởng đại diện Văn phòng JICA Việt Nam đã ký bản ghi nhớ Dự án tăng cường chức năng HTX nông nghiệp Việt Nam giai đoạn II

Nội dung pha 2 của Dự án bao gồm: Xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên cấp trung ương/ cấp vùng và tiến hành các khoá đào tạo cho cán bộ/ lãnh đạo/ xã viên của HTX; Kế hoạch trung kỳ và kế hoạch thường niên được xây dựng và đưa vào hoạt động tại các HTX điểm; Giới thiệu hệ thống phân loại HTX và phiếu theo dõi hoạt động của HTX; Thu thập những ví dụ điển hình về hoạt động thành

công, thất bại và chia sẻ cho cán bộ, lãnh đạo của các HTX. Giai đoạn I của dự án được triển khai tại hai tỉnh Thái Bình và Hoà Bình (từ 3/2006 đến 9/2010) và đã thu được thành công đáng kể: Kế hoạch trung kỳ dựa trên nhu cầu của người nông dân đã được xây dựng tại từng HTX thí điểm; Các hoạt động dịch vụ của HTX đã được xây dựng và mở rộng; Một số cán bộ của Sở Nông nghiệp được công nhận là người hướng dẫn chủ chốt; Một số HTX rất thành công trong việc cung cấp các dịch vụ tốt hơn cho người nông dân; Sách hướng dẫn và sổ tay công việc cho HTX đã được làm. Phát biểu tại Lễ ký, Thứ trưởng Nguyễn Minh Quang nhấn mạnh: " Dự án giai đoạn II sẽ triển khai trong bối cảnh nền nông nghiệp Việt Nam được sự quan tâm đặc biệt và được tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý, môi trường kinh tế... thể hiện thông qua Nghị quyết số 26-NQ-TW về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, trong đó nội dung đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn là một đề án hợp phần của Chương trình. Đây là điều kiện và cơ hội tốt để các HTX tháo gỡ khó khăn, các cấp, các chuyên gia hỗ trợ để hoàn thành mục tiêu Dự án. Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp chặt chẽ với JICA, các Bộ, Ngành liên quan để Dự án Tăng cường chức năng HTX nông nghiệp giai đoạn II sẽ được triển khai ngay sau khi giai đoạn I kết thúc và đạt kết quả như mong đợi"

Nguyễn Văn Lợi

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 8,6 tỷ USD

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 6 tháng đầu năm 2010, giá trị xuất khẩu nông, lâm và thủy sản ước đạt 8,6 tỉ USD, so với cùng kỳ năm trước tăng 13,5 %.



Trong đó, kim ngạch các mặt hàng nông sản chính ước đạt 4,6 tỉ USD, tăng 5,8 %, các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 1,59 tỷ USD, tăng 28,9 %

và mặt hàng thủy sản đạt 2 tỷ USD, tăng 13,1 %. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản thủy sản tháng 6 ước đạt 1,5 tỷ USD, trong đó giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 800 triệu USD, các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 260 triệu USD, mặt hàng thủy sản ước đạt 370 triệu USD.

Cụ thể, một số mặt hàng chủ yếu như:

(i) gạo xuất khẩu tháng 6 ước đạt 720 ngàn tấn, kim ngạch đạt 370 triệu USD, đưa lượng gạo xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2010 đạt 3,6 triệu tấn, với giá trị là 1,87 tỷ USD, so với cùng kỳ năm trước giảm 2,3 % về lượng nhưng lại tăng 7,0 % về giá trị. Hoạt động mua bán gạo trên thị trường Quốc tế gia tăng sau khi có tin Philippin cần nhập trên 2 triệu tấn gạo. Nhu cầu và giá gạo thế giới hiện nay đang trên đà tăng có lợi cho Việt Nam đẩy nhanh tiến độ xuất khẩu. Đến nay Philippin vẫn là

thị trường tiêu thụ đứng đầu với tỷ trọng giá trị chiếm tới 50,6 % (759 triệu USD) vượt xa so với thị trường tiêu thụ, đứng thứ hai là Singapo với giá trị 108 triệu USD (chiếm tỷ trọng 7,2%). Trong số 10 thị trường đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam thì 3 thị trường có sự tăng trưởng vượt bậc cả về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm ngoái là Singapo (gấp 2 lần), Đài Loan (gấp gần 4 lần), Hồng Kông (gấp 5 lần). Giá gạo xuất khẩu trung bình 5 tháng đầu năm đạt 513USD/T tăng 8,46% so với cùng kỳ năm 2009.

(ii) Đối với mặt hàng cà phê ước xuất khẩu cà phê tháng 6 đạt 100 ngàn tấn, kim ngạch đạt 140 triệu USD, khối lượng và giá trị xuất khẩu cà phê 6 tháng đầu năm đều sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng xuất khẩu 6 tháng đạt 664 ngàn tấn (-10,5 %), giá trị chỉ đạt 925 triệu USD (-16,2%). Lượng cung cà phê thế giới dự báo sẽ tăng cao trong năm nay, vượt quá khả năng tiêu thụ của thị trường hàng hóa này, dẫn đến giá cà phê tiếp tục đà giảm sút. Sự sụt giảm tiêu thụ cà phê Việt Nam được thấy ở hầu hết các thị trường lớn, tiêu biểu nhất là Bỉ (thị trường tiêu thụ lớn nhất cùng kỳ năm ngoái) giảm tới xấp xỉ 80% khối lượng và giá trị năm nay đã tụt xuống vị trí thứ 6.

(iii) Còn riêng mặt hàng chè xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2010 ước đạt 52 ngàn tấn, kim ngạch 70 triệu USD, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,7% về lượng nhưng giá trị lại tăng 6,2%.

(iv) Hạt điều, tháng 6, xuất khẩu ước đạt 15 ngàn tấn, kim ngạch 80 triệu USD, đưa mức xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2010 ước đạt 77 ngàn tấn, kim ngạch đạt 405 triệu USD, so với cùng kỳ năm trước xấp xỉ về lượng nhưng kim ngạch tăng tới 20,2 %. Giá hạt điều xuất khẩu tiếp tục tăng, giá XK bình quân 5 tháng đạt 5.284 USD/T (tăng 19,5 % so với cùng kỳ năm ngoái). Sự tăng trưởng về khối lượng và giá trị được thấy ở hầu hết các thị trường lớn như Hoa Kỳ - thị trường tiêu thụ hàng

đầu - tăng 11,78% về lượng và 38,85% về giá trị, Hà Lan 14,55% và 23,78%, riêng thị trường Trung Quốc có sự sụt giảm mạnh, chỉ bằng 2/3 cùng kỳ năm ngoái.

(v) Tiêu ước tháng 6 xuất khẩu 15 ngàn tấn, kim ngạch đạt 50 triệu USD, đưa lượng tiêu xuất khẩu 6 tháng đầu năm nay ước đạt 75 ngàn tấn, kim ngạch 234 triệu USD, so cùng kỳ năm trước lượng tăng 9.0 % nhưng giá trị tăng nhanh hơn, tới 47,3 %. Giá tiêu xuất khẩu vẫn có xu hướng tăng vì nhu cầu vẫn chưa có dấu hiệu giảm. Giá tiêu XK bình quân 5 tháng đầu năm đạt 3.097 USD/T, tăng 33,4 %. Trong 6 tháng đầu năm nay, hầu hết lượng hàng xuất đi các nước đều tăng. Mỹ vẫn ở vị trí số 1, tiếp theo là Đức, đều có tỷ trọng giá trị chiếm khoảng 14% tổng giá trị xuất khẩu tiêu.

(vi) Kim ngạch xuất khẩu tháng 6 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 240 triệu USD, đưa kim ngạch XK 6 tháng đầu năm 2010 đạt 1,48 tỷ USD, tăng 30,8 % so cùng kỳ năm trước. Thị trường XK gỗ và sản phẩm gỗ 6 tháng đầu năm nay vẫn tiếp triển thuận lợi, Mỹ vẫn là thị trường số 1 của Việt Nam với thị phần 39,8 %, tiếp theo là Nhật Bản 12,5%.

(vii) Hàng thủy sản, kim ngạch XK tháng 6 ước đạt 370 triệu USD, đưa kim ngạch XK 6 tháng đầu năm nay đạt 1,7 tỷ USD, tăng 13,1 % so cùng kỳ năm trước. Thị trường tiêu thụ hàng thủy sản số một của Việt Nam vẫn là EU với 420 triệu USD (25,5%), tiếp theo là Nhật Bản (18,0%), thứ 3 là Mỹ (17,1%), năm nay cả ba thị trường lớn này đều có sự tăng trưởng khả quan xấp xỉ 20% so với cùng kỳ năm 2009. 5 tháng đầu năm 2010, mặt hàng chiếm tỷ trọng giá trị XK cao nhất là tôm (tôm đông lạnh và chế biến) với giá trị đạt 558 triệu USD tăng 27,1%. Mặt hàng cá tra, basa đứng vị trí thứ hai, với khối lượng xuất khẩu đạt 250 ngàn tấn thu về 536 triệu USD (tăng 21,24% về khối lượng và 13,17 % về giá trị so với cùng kỳ).

Tổng vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) 6 tháng đầu năm 2010 của ngành trị giá 120 triệu USD

Theo báo cáo của Vụ Hợp tác quốc tế, trong 6 tháng đầu năm Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt 17 dự án với tổng vốn ODA trị giá 120 triệu USD tăng

hơn 200% so với cùng kỳ năm 2009 (31 triệu USD) đạt 51 % kế hoạch năm (số liệu bảng dưới)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ODA PHÊ DUYỆT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

TT	Tên chương trình, dự án ODA	Nhà tài trợ	Loại hình ODA	Hiệp định ODA			
				Giá trị			
				Đơn vị	Tỷ giá (nguyên tệ/VND)	Vốn ODA (nguyên tệ)	Quy đổi (triệu VND)
1	Dự án "Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách phát triển nông thôn tại Việt Nam", do IFAD tài trợ, Tổng tiền: 200.000 USD;	IFAD	KHL	USD	19.000	200.000	3.800

2	Dự án " Nâng cao sinh kế cho người chăn nuôi gia súc nghèo thông qua việc tăng cường sử dụng cỏ trồng ở Việt Nam", do Quỹ Quốc tế về Phát triển Nông nghiệp (IFAD). Tổng kinh phí: 19.171 USD	IFAD	KHL	USD	19.000	19.171	364	
3	Dự án Thủy lợi Phước hòa (6 tháng cuối năm 2010 sẽ hoàn thành các thủ tục tiếp nhận và thực hiện khoản viện trợ kỹ thuật 200.000 USD của AFD đi kèm để chuẩn bị nội dung khoản vay giai đoạn 2).	AFD	KHL	USD	19.000	200.000	3.800	
4	Dự án "Hỗ trợ ngành trồng hoa Việt Nam"	FAO	KHL	USD	19.000	470.000	8.930	
5	Phê duyệt văn kiện Dự án "Tăng cường năng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) Việt nam cho thương mại - Cải thiện chất lượng và an toàn sản phẩm rau tươi thông qua tiếp cận chuỗi giá trị ở Việt nam.	FAO	KHL	USD	19.000	533.770	10.142	
6	Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá phục vụ công tác quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2 (MESMARD-2)	Thụy Sĩ	KHL	USD	30.000	2.675.235	80.257	
7	Giảm nghèo thông qua phát triển chăn nuôi ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam" (PALD)	Thụy Sĩ	KHL	Euro	30.000	217.769	6.533	
8	Chương trình Bảo tồn rừng	Nhật Bản	KHL	Yên	190	4.000.000	760	
9	Dự án "Nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại khu vực miền trung Việt Nam"	Nhật Bản	KHL	USD	19.000	4.900.000	93.100	
10	Dự án "Cải thiện hệ thống khuyến nông qua việc áp dụng hệ thống canh tác và kỹ thuật trồng trọt hiệu quả hơn cho nông dân nghèo ở Đồng bằng sông Cửu Long"	Nhật Bản	KHL	USD	19.000	3.889.535	73.901	
11	Chương trình bảo tồn rừng (4 triệu USD) - HTKT 65.000 USD	JICA	KHL	USD	19.000	65.000	1.235	
12	Quản lý rừng bền vững đầu nguồn Tây bắc (3 triệu USD)0 HTKT 50.000 USD	JICA	KHL	USD	19.000	50.000	950	
13	Dự án Tăng cường năng lực lập kế hoạch của Bộ NN và PTNT (2,675 triệu USD)	Thụy Sĩ	KHL	USD	19.000	2.675.000	50.825	
14	Dự án Giảm nghèo thông qua Phát triển chăn nuôi ở vùng cao phía Bắc Việt Nam là 217.769 EURO	Thụy Sĩ	KHL	Euro	24.700	217.769	5.379	
15	Dự án "Tăng cường năng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) Việt nam cho thương mại - Cải thiện chất lượng và an toàn sản phẩm rau tươi thông qua tiếp cận chuỗi giá trị ở Việt nam. Tổng tiền: 533.770 USD;	WB	Vay - Hỗn hợp	USD	19.000	533.770	10.142	
16	TA đi kèm dự án "Tăng cường quản lý thủy lợi và cải tạo các hệ thống thủy nông" tổng giá trị 683.648 Euro (vào khoảng 847.000 USD);	ADB	Vay - Hỗn hợp	EUR	24.700	683.648	16.886	
17	Vốn vay bổ sung dự án "Thủy lợi Phước Hoà" đang thực hiện do ADB tài trợ : 85 triệu USD	ADB	Vay - Hỗn hợp	USD	19.000	85.000.000	1.615.000	
18	Vốn vay bổ sung dự án "Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đồng bằng sông Hồng" (Năm 2009 đã đề nghị bổ sung 50 triệu USD)	WB	Vay - Hỗn hợp	USD	19.000	15.270.000	290.130	
Tổng cộng (triệu đồng)							2.272.134	
Tổng cộng (triệu USD)							120	
Trong đó:							Vay- Hỗn hợp (triệu đồng)	1.932.158
							Không hoàn lại (triệu đồng)	339.976